TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/QĐ - TA	*Lập Thạch, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

2. Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 24/QĐ - TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Đ.** Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1991.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12.

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2017, Đ bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, Đ chưa thi hành đến nay đã hết thời hiệu thi hành. Ngày 08/9/2021, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, Đ chưa thi hành đến nay đã hết thời hiệu thi hành. Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Đ 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 03/9/2018 Đ chấp hành xong án phạt tù. Ngày 16/12/2021, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Đ 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 23/9/2022 Đ chấp hành xong án phạt tù.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Tạ Thị V (đã chết).

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Nguyễn Mạnh H1, chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện L (theo giấy uỷ quyền ngày 18/12/2024).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch: Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Đức Đạo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016, loại ma túy sử dụng là heroin, hình thức sử dụng là chích. Ngày 21/11/2024, Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 22/11/2024 Đ bị phát hiện dương tính với ma túy khi xét nghiệm nước tiểu. Ngày 22/11/2024, Đ có đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Cùng ngày, Trạm y tế xã Đ, huyện L có kết quả xác định Nguyễn Đức Đ nghiện chất ma túy Heroin. Công an xã Đ đã lập biên bản yêu cầu Đ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 22/11/2024 phải đến Ủy ban nhân dân xã Đ để làm thủ tục đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định nhưng hết thời hạn, Đ không tự nguyện đăng ký.

Tại biên bản ghi lời khai, bản tường trình ngày 22/11/2024 và biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ngày 30/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ, Đ đã thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân đang nghiện ma túy, kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã Đ là khách quan. Ngày 05/12/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ có văn bản đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện L đưa Đ đi cai nghiện bắt buộc.

Với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Đ, đại diện phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện L đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức Đ tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Vĩnh Phúc với thời hạn từ 20 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức Đ đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ với thời hạn từ 20 tháng đến 22 tháng.

Người bị đề nghị có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, tuy nhiên trong biên bản ghi lời khai và bản tường trình đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và trên cơ sở ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, thấy rằng:

Về tính hợp pháp của hồ sơ: Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị được thu thập đầy đủ, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6, Điều 95, khoản 2 Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; các Điều 40, 41, 42 và 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị áp dụng: Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Đ đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tác động tiêu cực đến quá trình đấu tranh về tệ nạn ma tuý trong xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Thấy rằng, Đ là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 21/9/2017, Đ bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, Đ chưa thi hành đến nay đã hết thời hiệu thi hành. Ngày 08/9/2021, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, Đ chưa thi hành đến nay đã hết thời hiệu thi hành. Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Đ 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Đ chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2018. Ngày 16/12/2021, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Đ 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", Đ chấp hành xong án phạt tù ngày 23/9/2022.

Mặc dù, Đ đã từng hai lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/11/2024. Ngày 22/11/2024, Công an xã Đ đã yêu cầu Đ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng Đ không thực hiện là thuộc trường hợp "không đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện" theo khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma tuý; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Do vậy, cần áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên họp Đ vắng mặt nhưng các tài liệu trong hồ sơ thể hiện Đ là người nghiện ma túy và đã tự nguyện khai báo về hành vi vi phạm của mình, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đ không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Đ đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma tuý, góp phần để tệ nạn ma tuý gia tăng, gây hiểm họa cho toàn xã hội nói chung và gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá cũng như phá hoại hạnh phúc, tài sản của đối tượng và gia đình nói riêng. Vì vậy, cần thiết phải áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ như đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện L và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch là phù hợp.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96; Điều 103; khoản 2 Điều 104; khoản 2 Điều 105; Điều 106; Điều 107; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 41, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức Đ tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch có quyền kháng nghị, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện L có quyền kiến nghị quyết định này; người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại Quyết định này trong hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện L phối hợp với Công an huyện L đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trưởng Phòng LĐ, TB - XH huyện Lập Thạch;
- Trưởng CA huyện Lập Thạch;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đồng Ích;
- Người bị áp dụng (Nguyễn Đức Đạo);

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Trang